

Số: 191/BC-THPT LHP

Hoà Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI THU CHI TÀI CHÍNH NĂM 2024

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Biên bản duyệt quyết toán năm 2024.

Trường THPT Lê Hồng Phong báo cáo công khai thu chi tài chính năm 2024. như sau:

I. Khoản thu

ĐVT: Đồng

Stt	Nguồn kinh phí	Loại hoạt động	Số dư năm trước mang sang	Thu trong năm
1	Ngân sách nhà nước cấp	Giáo dục và đào tạo	0	17.900.751.500
1.1	Kinh phí thường xuyên		0	17.295.684.000
1.2	Kinh phí không thường xuyên		0	605.067.500
2	Nguồn thu dịch vụ		604.638.859	3.585.584.000
2.1	Học phí		588.657.785	1.735.430.000
2.2	Dạy thêm học thêm		18.474	1.817.124.000
2.3	Giữ xe		325.000	10.530.000
2.4	Cho thuê căn tin		15.637.600	22.500.000
3	Khoản thu theo Nghị quyết 27/2021/NQ-HĐND		74.864.500	
3.1	Nước uống cho học sinh		27.950.000	0
3.2	Vệ sinh sân trường, khu vực vệ sinh của học sinh theo nhu cầu	46.914.500	0	

II. Khoản chi



1. Chi tiền lương và thu nhập

Stt	Nội dung	Ngân sách nhà nước cấp	Nguồn thu dịch vụ
1	Tiền lương	7.441.890.209	2.160.974.824
2	Phụ cấp lương	4.617.801.846	
3	Các khoản đóng góp	2.078.225.961	
4	Thu nhập tăng thêm	735.436.814	117.000.000
Tổng cộng		14.873.354.830	2.277.974.824

2. Chi hoạt động chuyên môn, cơ sở vật chất và dịch vụ, chi khác

Stt	Nội dung	Ngân sách nhà nước cấp		Nguồn thu dịch vụ
		Kinh phí thường xuyên	Kinh phí không thường xuyên	
1	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	35.924.190	17.971.855	12.267.255
2	Hỗ trợ cho cán bộ đi học	8.160.000		
3	Tiền thưởng	48.200.000		7.850.000
4	Phúc lợi tập thể	176.895.800		
5	Chi khác	61.795.800		6.048.000
6	Thanh toán dịch vụ công cộng	29.633.985		30.023.728
7	Vật tư văn phòng	52.559.049		26.585.000
8	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	23.772.181		22.498.475
9	Hội nghị			8.646.200
10	Công tác phí	173.990.000		34.670.000
11	Chi phí thuê mướn	121.833.265	24.028.145	112.229.750

12	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	226.330.000	469.654.240	311.641.735
13	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn			241.368.600
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	55.618.500	63.217.500	445.747.030
15	Mua sắm tài sản vô hình	12.000.000		4.000.000
16	Chi cho công tác Đảng			22.356.000
17	Chi khác	1.395.616.400		167.081.845
18	Trả lại tiền học phí học sinh			167.210.000
Tổng cộng		2.422.329.170	574.871.740	1.620.223.618

3. Hỗ trợ người học

Stt	Nội dung	Ngân sách nhà nước cấp		Nguồn thu dịch vụ
		Kinh phí thường xuyên	Kinh phí không thường xuyên	
1	Hỗ trợ chi phí học tập		29.100.000	

III. Khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2024-2025 và dự kiến năm học 2025-2026

Stt	Nội dung thu	Mức thu NH 2024-2025 (9 tháng)	Dự kiến thu năm học 2025-2026
1	Học phí	Theo quy định	Miễn học phí theo quy định
2	Dạy thêm học thêm	7.000 đồng/tiết (thu tháng 10-12/2024). HKII không thu	Không thu
3	BHYT học sinh	Theo quy định	Theo quy định

IV. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Miễn, giảm học phí	9.695.000
2	Hỗ trợ chi phí học tập	29.100.000

V. Số dư các quỹ theo quy định

Stt	Nguồn kinh phí	Số tiền (đồng)
1	Ngân sách nhà nước cấp	0
2	Học phí	271.320.750
3	Dạy thêm học thêm	36.905
4	Giữ xe	802.000
5	Cho thuê căn tin	19.864.762
6	Nước uống cho học sinh	
7	Vệ sinh sân trường, khu vực vệ sinh của học sinh theo nhu cầu	

Nơi nhận:

- Công khai trên trang web;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phùng Thị Thuý Hằng